

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-PT
Ngày 18 - 3 - 2019
V/v tranh chấp đòi lại tài sản và
hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Lê Thành Biên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11, 18 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp đòi lại tài sản và hợp đồng mua bán tài sản.

Do bản án sơ thẩm số: 41/2018/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2019/QĐPT-DS ngày 13 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đốc B. K, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đốc B. K, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1953.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đốc B.K, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Người làm chứng: Bà Võ Thị Bé H, sinh năm 1955.

Cháu Võ Thị Mỹ Y, sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Đốc B. K, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Chị Huỳnh Ngọc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Thu trình bày:

Vào ngày 22/8/2016 (al) chị Th và bà D có hùn vốn nuôi 20 con heo giá mỗi con là 1.000.000đ. Đến cuối tháng 8/2016 chị sẽ đưa tiền hùn vốn nhưng đến ngày hẹn chị chưa có tiền nên nhờ bà D giới thiệu cho chị người vay tiền là chị Th. Chị Th đồng ý cho chị Th vay 10.000.000đ, sau khi nhận 10.000.000đ từ chị Th thì chị đưa tiền cho bà D.

Đồng thời ngày 22/9/2016 chị có mua 10 bao thức ăn ở Đại lý thức ăn Nh ở chợ Đốc Bình Kiều với giá 4.300.000đ, anh Nh đã chở 10 bao thức ăn giao cho bà D. Chị có mua thêm của bà Nh 80 bao thức ăn, hẹn đến khi bán heo sẽ trả tiền. Bà Nh có đến nhà bà D xác minh chị Th có hùn nuôi heo không; bà D trả lời là có nên bà Nh đồng ý bán cho chị 02 lần tổng cộng là 60 bao thức ăn với tổng giá trị là 16.800.000đ. Nhưng đến nay bà D nói chị không hùn vốn nuôi heo nên không chịu trả tiền thức ăn.

Nay chị Th kiện yêu cầu bà D trả bà số tiền 10.000.000đ tiền đã đưa cho bà D để mua heo con ban đầu; số tiền mua thức ăn của anh Nh là 4.300.000đ và phải trả cho chị số tiền 16.800.000đ để chị trả tiền cho bà Nh. Tổng cộng 03 khoản là 31.100.000đ.

- Bị đơn bà Ngô Thị D trình bày:

Vào năm 2016, chị Th có đến nhà bà D hỏi mượn 10.000.000đ để chữa bệnh cho con, nhưng bà không có tiền nên mới giới thiệu chị Th qua nhà chị Th mượn tiền. Chị Th qua nhà chị Th mượn 10.000.000đ có làm biên nhận với thời hạn 03 tháng. Nhưng 01 tháng sau chị Th đòi số tiền 10.000.000đ để mua thức ăn cho heo. Chị Th không có tiền trả nên thỏa thuận với chị Th là sẽ trả bằng thức ăn, chị Th đồng ý số lượng thức ăn thỏa thuận là 40 bao thức ăn với giá 250.000đ/bao. Khi hai người thỏa thuận xong chị Th qua gặp bà nhờ bà cho đỡ nhờ thức ăn cho heo để trả cho chị Th. Bà D đồng ý do bà cũng là người giới thiệu chị Th mượn tiền chị Th. Hai ngày sau có một xe thức ăn chở đến nhà bà 30 bao thức ăn Ôsin và bà gọi chị Th qua lấy. Khoảng 10 ngày sau thì chị Th điện thoại cho bà hỏi để nhờ thức ăn và xe thức ăn chở đến 30 bao thức ăn Ôsin. Chị Th qua lấy 10 bao và nói với bà đủ số lượng 40 bao như thỏa thuận; còn lại 20 bao thức ăn chị Th gửi nhà bà thì vài hôm sau chỉ có con gái

bà là Võ Thị Mỹ Y ở nhà thì chị Th ghé lấy thức ăn đã gói và chở hết 20 bao thức ăn đi. Chị Th kiện bà trả tiền hoàn toàn không có cơ sở vì:

- + Chị Th có đến hỏi mượn tiền của chị Th có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- + Giữa chị Th và chị Th có thỏa thuận là chị Th sẽ trả chị Th 40 bao thức ăn trừ khoản nợ 10.000.000đ mà chị Th đã mượn.

- + Việc chị Th gói thức ăn tại nhà bà 2 lần mỗi lần là 30 bao là có thật nhưng để trả cho Th, số còn lại 20 bao chị Th đã chở đi.

- + Chị Th nói có hùn nuôi heo với bà không đúng vì không có chứng cứ gì chứng minh điều đó; ngoài ra giữa bà và chị Th chỉ biết nhau vài lần, chị Th chỉ đến nhà bà hỏi mượn tiền và gói thức ăn. Trong suốt thời gian nuôi heo chị Th không có đến nhà bà để biết tình hình chăn nuôi cũng như giá cả khi xuất chuồng.

- + Riêng đối với bà Nh thì bà càng lại không biết vì bà không có mua thức ăn của bà Nh; bà Nh chỉ đến nhà bà vì chị Th mua thức ăn của bà lại gói nhà bà để trả nợ cho chị Th. Nên việc chị Th có nợ thức ăn của bà Nh thì bà không biết.

Do đó, chị Th yêu cầu bà trả số tiền 31.100.000đ, bà không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị có cho chị Th mượn số tiền 10.000.000đ có làm biên nhận hẹn 03 tháng sẽ trả. Nhưng chưa đến hạn thì chị nghe nói chị Th đang mắc nợ nên chị đến gặp chị Th lấy lại tiền nhưng chị Th không có tiền nên kêu lấy thức ăn chăn nuôi heo trừ nợ. Chị đồng ý và lấy của chị Th 40 bao thức ăn để trừ nợ 10.000.000đ. Sau khi lấy thức ăn trừ nợ xong thì chị Th kêu chị viết biên nhận là đã nhận xong 10.000.000đ. Chị Th nói với chị là lúc trước mượn tiền thì ghi ghi là nhận tiền trả chứ khỏi ghi thức ăn để sau này mắc công. Hiện nay giữa chị Th và bà D xảy ra tranh chấp chị không yêu cầu gì vì giữa chị và chị Th đã giải quyết xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nh trình bày:

Vào ngày 09/10/2016 (Al), chị Th có đến cơ sở hỏi mua thiếu của bà 60 bao thức ăn để nuôi heo. Bà đồng ý bán. Chị Th có yêu cầu giao thức ăn tại nhà bà D vì chị Th có nói chị và bà D có nuôi chung bầy heo tại nhà bà D. Đồng thời chị Th hứa 04 tháng bán heo sẽ trả đủ số tiền 60 bao thức ăn là 16.800.000đ.

Bà đã giao cho chị Th, bà D 02 lần là 60 bao thức ăn hiệu 20-50 Con Cò trọng lượng 25 ký/ bao. Lần 1: ngày 11/10/2016 (Al) xe tải giao 30 bao tại

nhà bà D. Lần 2: ngày 22/10/2016, tiếp tục giao thêm 30 bao tại nhà bà D. Sau đó nghe chị Th bề nợ, bà không bán thức ăn cho chị Th nữa; bà đến nhà bà D đòi nợ, nhưng bà D không trả và nói không mua bán với bà nên không biết. Sau đó bà ghé nhà chị Th nhưng chị Th đã né tránh không trả. Nay bà yêu cầu chị Th trả bà số tiền mua 60 bao thức ăn heo là 16.800.000đồng và tiền lãi quá hạn theo pháp luật quy định là 1,125% /tháng, thời gian 14 tháng là 2.646.000đ. Về chứng cứ là biên nhận nợ của chị Th.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2018/DS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười quyết định:

- Bác yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Th đòi bà Ngô Thị D trả 31.100.000đ.

- Chấp nhận yêu cầu bà Trần Thị Nh. Buộc chị Huỳnh Ngọc Th trả bà Trần Thị Nh số tiền mua thức ăn vốn 16.800.000đ và lãi 1.952.000đ. Tổng cộng: 18.752.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Th phải nộp 2.492.600đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 420.000đ theo lai thu số 14876 ngày 24/7/2017 và 357.500đ theo biên lai số 14943 ngày 01/8/2017, chị Thu phải nộp tiếp 1.715.100đ.

Bà Trần Thị Nh được hoàn lại tạm ứng án phí 486.000đ theo lai thu số 0002974 ngày 17/4/2018.

Các đương sự nộp án phí, nhận lại tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười .

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự. Sau khi xét xử sơ thẩm chị Huỳnh Ngọc Th kháng cáo yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà đối với bà Ngô Thị D số tiền 31.100.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Th, bị đơn bà D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nh, chị Th có mặt và khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án. Người làm chứng bà Võ Thị Bé H, cháu Võ Thị Mỹ Y cũng có mặt tại phiên tòa trình bày thêm về sự việc mình biết.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Th trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Chị Th và bà D có hùn vốn nuôi heo nên bà D mới đứng ra hỏi mượn tiền của chị Th giúp chị Th. Nếu trả tiền thiếu bằng thức ăn cho chị Th thì cũng trả tại nhà chị Th chứ không phải tại nhà bà D. Bà D có thừa nhận với bà Nh là có hùn vốn nuôi heo với chị Th và đồng ý trả nợ cho bà Nh. Không có chứng cứ chị Th chở 20 bao thức ăn ra khỏi nhà bà D.

Bị đơn bà D trình bày: Bà không đồng ý có việc hùn vốn nuôi heo với chị Th. Chị Th không biết số tiền hùn nuôi bao nhiêu con heo, số tiền bán heo bao nhiêu; 20 bao thức ăn còn lại chị Th đã chở đi. Bà D đã có nói với bà Nh việc chị Th không có hùn vốn nuôi heo, bà Nh cũng đã không có tranh chấp đòi số tiền gì cả.

Chị Th, bà Nh giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây và đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Người làm chứng bà Bé H trình bày tại nhà bà D; chị Th chỉ có hỏi bà mua thức ăn chăn nuôi heo không, bà trả lời không có mua. Bà chỉ biết vậy chứ không biết nội dung gì khác về nguồn gốc, loại thức ăn, giá tiền bao nhiêu của loại thức ăn chị Th kêu bà mua, cũng không biết việc thỏa thuận giữa bà D với chị Th.

Người làm chứng cháu Y trình bày: Năm 2017 không nhớ rõ ngày tháng năm. Cháu Y đang ở trong nhà thì cô Th ghé nói đã chở bao thức ăn đi. Ngoài ra, không biết gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án xét kháng cáo chị Th **yêu cầu buộc bà D trả 31.000.000đ, thấy rằng:**

Việc chị Th trình bày có hùn nuôi heo với bà D, nhưng trình bày của chị Th không đủ cơ sở xác định bà D đã thống nhất hùn nuôi heo và không thừa nhận có nhận tiền của chị Th 10.000.000đ nên kiện đòi lại là không có cơ sở.

Đối với 10 bao thức ăn cho heo do Đại lý Nh giao cho bà D: Theo trình bày anh Bùi Văn Nh rằng bà D và chị Th đều có nói với anh Nh việc này, anh Nh đã giao thức ăn cho bà D để trừ nợ giữa chị Th với bà D, anh Nh đã nhận lại tiền từ chị Th xong. Do đó, chị Th đòi số thức ăn này là không có cơ sở.

Đối với 60 bao thức ăn cho heo do chị Th mua của bà Nh và bà Nh giao cho bà D quản lý là có thật, các bên thừa nhận. Việc bà Th đã lấy 40 bao để trừ nợ 10.000.000đ mà chị Th vay của bà Th là có căn cứ, phù hợp với lời khai bà D. Còn lại 20 bao thức ăn cho heo do bà D quản lý, di dời vào nhà. Bà D cũng thừa nhận rằng chị Th có kêu bà Bé H bán 20 bao nhưng bà H không mua. Bà

D cho rằng chị Th đã mang 20 bao thức ăn này đi, khi đó bà không có ở nhà, chỉ có con gái của bà là Võ Thị Mỹ Y biết, ngoài ra không còn chứng cứ khác. Chị Th không thừa nhận đã chở 20 bao thức ăn này đi. Cháu Y cũng không trình bày được chị Th chở bằng phương tiện gì và ai là người khuân vác. Do đó, kháng cáo của chị Th có một phần cơ sở đối với việc yêu cầu bà D trả lại giá trị của 20 bao thức ăn cho heo do chị Th gửi bà D quản lý nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của chị Th. Sửa án 01 phần án sơ thẩm theo hướng buộc bà D phải trả lại cho chị Th giá trị của 20 bao thức ăn cho heo (tương đương 5.600.000đ).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về nội dung vụ án theo yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Th khởi kiện tranh chấp đòi bà Ngô Thị D trả số tiền 31.100.000đ. Lý do theo thỏa thuận hùn nuôi heo giữa chị Th với bà D thì chị Th đã mượn của chị Th số tiền 10.000.000đ để đưa cho bà D trả tiền cùng hùn vốn mua heo con để nuôi. Chị Th đã mua 10 bao thức ăn của anh Nh trị giá 4.300.000đ, anh Nh giao thức ăn cho bà D nhận để cho heo ăn. Chị Th mua 60 bao thức ăn của bà Nh, bà Nh giao thức ăn cho bà D nhận 60 bao và bà Nh hỏi bà D có hùn nuôi heo không thì bà D trả lời là có; số tiền 60 bao thức ăn này là 16.800.000đ.

Do chị Th mua thức ăn của bà Nh chưa trả tiền nên bà Nh kiện đòi chị Th trả 16.800.000đ và lãi 14 tháng với mức lãi suất 1,125%/tháng là 2.646.000đ tiền lãi.

[2] Tòa án sơ thẩm xác định việc chị Th đưa 10.000.000đ cho bà D; chị Th không chứng cứ chứng minh. Bà D không thừa nhận 10.000.000đ của chị Th. Sau ngày chị Th mượn tiền của chị Th; chị Th đến nhà bà D mượn thêm tiền 4.000.000đ và kêu 10 bao thức ăn chỗ anh Nh trả tiền cho bà D. Khi anh Nh giao thức ăn bà D có nói với anh Nh do chị Th nợ bà 4.000.000đ nên số tiền 10 bao thức ăn này chị Th trả tiền cho anh Nh, anh Nh đồng ý. Số tiền này theo lời khai ông Nguyễn Văn L (chồng chị Th): Anh Nh có đòi tiền thức ăn, ông có hỏi chị Th, chị Th (vợ ông) nói có hùn nuôi heo với bà D bị lỗi, ông thấy vậy xuất tiền ra trả số tiền 4.300.000đ cho anh Nh và ông không yêu cầu gì.

Đối với chị Th yêu cầu bà D trả số tiền 16.800.000đ mua thức ăn của bà Nh chưa trả. Bà Nh kiện đòi chị Th trả 16.800.000đ và tiền lãi 14 tháng. Xét chị Th là người hỏi mua thức ăn cho heo của bà Nh và yêu cầu bà Nh giao thức ăn tại nhà bà D; chị Th là người ký sổ nợ cho bà Nh nên chị Th phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Nh.

Chị Th cho rằng bà D là người nhận thức ăn nên bà D phải trả tiền cho bà để bà trả cho bà Nh. Nhưng bà D có nhận thức ăn là do chị Th gởi để trả cho bà Th, bà D không phải là người sử dụng nên chị Th phải trả tiền cho bà Nh.

Do đó yêu cầu chị Th đòi bà D trả 31.100.000đ không căn cứ nên không chấp nhận. Chấp nhận yêu cầu của bà Nh buộc chị Th trả 16.800.000đ tiền mua thức ăn và tiền lãi tính theo quy định pháp luật là 1.952.000đ. Buộc chị Th phải trả bà Nh vốn 16.800.000đ, lãi 1.952.000đ.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn chị Th kháng cáo yêu cầu giải quyết buộc bà D trả số tiền 31.100.000đ. Chị Th không cung cấp chứng cứ gì bổ sung để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các chứng cứ, tình tiết vụ án, lời khai của người làm chứng không có chứng cứ chứng minh thỏa thuận hùn vốn nuôi heo giữa chị Th với bà D là có căn cứ vì việc thỏa thuận hùn vốn nuôi heo; số tiền lãi bán heo thỏa thuận phân chia chị Th trình bày không thống nhất, lúc chia 7/3, lúc chia 6/4. Số lượng heo hùn vốn nuôi không biết chỉ nghe nói 20 con. Số lượng thức ăn bỏ ra nuôi heo đến khi xuất chuồng cũng không thống nhất.

Tuy nhiên đối số lượng 20 bao thức ăn của chị Th gửi tại nhà bà D. Bà D thừa nhận sau khi chị Th gửi thì bà có trách nhiệm quản lý, bảo quản cho chị Th. Sau khi chị Th nhận 10 bao thức ăn thì chị Th đã chở 20 bao thức ăn này đi nhưng bà D không có chứng cứ gì chứng minh việc chị Th chở đi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định qua lời khai bà Võ Thị Bé H là nhà bà H cách nhà bà D khoảng 130 mét. Bà H không để ý ngày tháng năm, khi bà ghé nhà bà D có gặp chị Th, chị Th có hỏi bà mua thức ăn hay không. Bà trả lời không mua.

Lời khai của Võ Thị Mỹ Y (con bà D) là biết chị Th vì trước đây chị Th có ở nhờ nhà, ngày tháng năm cháu không nhớ, chị Th có đến chở thức ăn, còn số lượng bao nhiêu cháu không biết. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Bé H trình bày bà không biết về số lượng thức ăn bà D đang quản lý, chị Th kêu bán thức ăn chăn nuôi heo, bà không mua nên không hỏi nguồn gốc, hiệu thức ăn, số lượng, giá tiền. Cháu Y cũng không xác định được chị Th chở thức ăn đi bằng phương tiện gì, đi với ai, chở khi nào, số lượng bao nhiêu. Do tài sản của chị Th; bà D được giao nhận gửi giữ, quản lý nhưng không có chứng cứ chứng minh bà D giao lại chị Th nhận, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu 20 bao thức ăn của chị Th là chưa hợp lý đúng quy định pháp luật nên chấp nhận kháng cáo phần này của chị Th. Buộc bà D phải trả cho chị Th số lượng 20 bao thức ăn với số tiền $20 \times 280.000\text{đ}/1\text{bao} = 5.600.000\text{đ}$.

[4] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Mặt khác bản án sơ thẩm phần tiêu đề bản án tranh chấp ghi Đòi lại tài sản, mua bán tài sản nhưng phần đầu bản án lại ghi quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự hùn vốn, mua bán tài sản là chưa thống nhất. Cần phải thống nhất ghi lại theo nội dung tranh chấp các đương sự là tranh chấp Đòi lại tài sản, hợp đồng mua bán tài sản.

Đồng thời, đính chính lại áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án và nghĩa vụ chậm thi hành án do có hướng dẫn mới của quy định pháp luật nên cần ghi rõ lại cho dễ thi hành án.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự: Do không chấp nhận một phần kháng cáo của chị Th và sửa bản án sơ thẩm nên chị Th, bà D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Chị Thu không phải chịu án phí án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 166, 430, 435, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án.

- Chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Ngọc Th.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

- Chấp nhận một phần yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Th đối với bà Ngô Thị D. Buộc bà Ngô Thị D trả chị Huỳnh Ngọc Th số tiền 5.600.000đ.

- Chấp nhận yêu cầu bà Trần Thị Nh. Buộc bà Huỳnh Ngọc Th trả bà Trần Thị Nh số tiền mua thức ăn vốn 16.800.000đ và lãi 1.952.000đ. Tổng cộng: 18.752.000đ .

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí tố tụng dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Ngọc Th phải nộp 2.212.500đ án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 420.000đ theo lai thu số 14876 ngày 24/7/2017 và 357.500đ theo biên lai số 14943 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Th phải nộp tiếp 1.435.000đ.

Bà Ngô Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ.

Bà Trần Thị Nh được hoàn lại tạm ứng án phí 486.000đ theo lai thu số 0002974 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Huỳnh Ngọc Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chị Th được nhận lai tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0003773 ngày 18/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh đồng Tháp;
- Tòa án huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Phương

Sỹ Danh Đạt

Đinh Chí Tâm